

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 1 ĐỊA LÝ 6 2019**A. Trắc nghiệm:**(3 điểm)**Câu 1. Theo thứ tự xa dần Mặt Trời, Trái đất nằm ở vị trí thứ mấy?**

- A. Thứ 1. B. Thứ 2. C. Thứ 3. D. Thứ 4.

Câu 2. Theo qui ước bên trên kinh tuyến là hướng nào?

- A. Nam. B. Đông . C. Bắc . D. Tây.

Câu 3. Khi các đường đồng mức nằm gần nhau, có nghĩa là bề mặt địa hình mà chúng biểu thị sẽ có dạng

- A. Bằng phẳng. B. Thoai thoải . C. Thẳng đứng . D. Dốc.

Câu 4. Trái đất có dạng hình gì?

- A. Hình bầu dục. B. Hình cầu. C. Hình tròn. D. Hình vuông.

Câu 5. Kí hiệu bản đồ gồm các loại

- A. Điểm, đường, diện tích. B. Điểm, đường.
-
- C. Điểm, đường, hình học. D. Đường, diện tích, hình học.

Câu 6. Điền từ thích hợp vào chỗ trống.

Kí hiệu bản đồ dùng để biểu hiệncủa các được đưa lên bản đồ.

Câu 7. Việt Nam nằm ở khu vực giờ số mấy?

- A. Số 6 . B. Số 7. C. Số 8 . D. Số 9.

Câu 8. Trái đất chuyển động quanh mặt trời theo quỹ đạo nào sau đây?

- a. Gân tròn. B. Tròn. C. Vuông D. Thoi.

Câu 9. Vào ngày 21 tháng 3 và 23 tháng 9 tia sáng mặt trời chiếu vuông góc vào vĩ tuyến nào?

- A. Chí tuyến bắc . B. Chí tuyến nam.
C. Xích đạo. D. Chí tuyến gốc.

Câu 10. Vĩ độ của một điểm là khoảng cách từ điểm đó đến

- A. hai cực của Trái Đất.
B. vĩ tuyến gốc (xích đạo).
C. kinh tuyến gốc.
D. vĩ tuyến gần nhất.

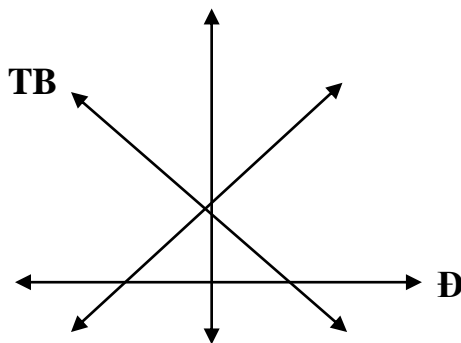
Câu 11. Tỷ lệ bản đồ cho chúng ta biết

- A. mức độ thu nhỏ kích thước trên bản đồ so với ngoài thực địa.
B. độ lớn của các đối tượng địa lí được vẽ trên bản đồ.
C. phương hướng và khoảng cách thực của các hiện tượng.
D. vị trí và độ thu nhỏ của các hiện tượng địa lí trên bản đồ.

B. Tự luận: (7 điểm)

Câu 1. Ghi các hướng còn lại trên hình 1 (1điểm)

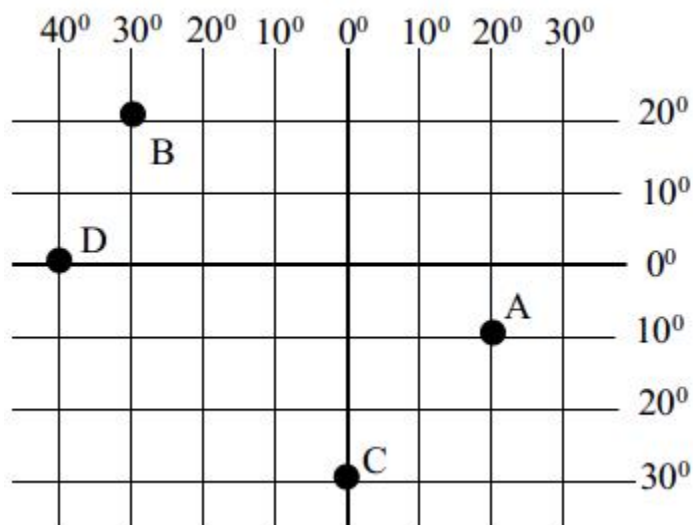
B



TN

Câu 2 .Thế nào là đường Kinh tuyến? Đường vĩ tuyến? (1 điểm)

Câu 3. Viết toạ độ địa lí của các điểm A, B, C, D. (2 điểm)



Câu 4 (3 điểm): Tỷ lệ bản đồ là gì?

a) Một bản đồ có tỷ lệ: 1: 200 000, cho biết 5cm trên bản đồ ứng với bao nhiêu km trên thực địa?

b) Một đoạn đường dài 150 km, thì trên bản đồ sẽ là bao nhiêu cm? Nếu bản đồ có tỷ lệ 1: 1 000 000.

ĐÁP ÁN

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM (3điểm)

Mỗi câu chọn đúng được 0.25 đ

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
Đáp án	c	c	d	b	a		b	a	c	b	a

Câu 9. Vị trí, đặc điểm – các đối tượng

B. PHẦN TỰ LUẬN

CÂU	ĐÁP ÁN	ĐIỂM
Câu 1	Xác định được các hướng	1đ
Câu 2	- Đường kinh tuyến là đường nối từ cực Bắc đến cực Nam. - Đường vĩ tuyến là đường tròn vuông góc với đường kinh tuyến	0.5đ 0.5đ
Câu 3	A (20 ⁰ Đ; 10 ⁰ N), B (30 ⁰ T; 20 ⁰ B), C (0 ⁰ ; 30 ⁰ N), D (40 ⁰ T; 0 ⁰)	0.5đ 0.5đ 0.5đ 0.5đ
Câu 4	- Tỷ lệ bản đồ chỉ rõ mức thu nhỏ của khoảng cách được vẽ trên bản đồ so với thực tế trên mặt đất. a) Bản đồ có tỷ lệ: 1 : 200 000, thì 5cm trên bản đồ ứng với: $2\ 00\ 000 \times 5 = 1\ 000\ 000\ \text{cm} = 10\ \text{km}$ b) Đoạn đường dài 150 km, khi vẽ trên bản đồ có tỷ lệ 1 : 1 000 000 thì đoạn đường đó sẽ là 15 cm.	1 đ 1đ 1đ